TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ NINH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/DS-ST
Ngày: 20-6-2024
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sự
Bà Lê Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện P , tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: Số 266-268, đường N, phường V, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức D- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S - Giám đốc Chi nhánh Quảng Nam. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Huỳnh Viết Th - Phó giám đốc chi nhánh Quảng Nam ký văn bản tố tụng và ông Phạm Ngọc Tr - Chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Quảng Nam tham gia tố tụng; địa chỉ: Lô 8, Khu Trung tâm Thương mại, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; ông Tr có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Ngọc Trung trình bày:

Ông Nguyễn Văn Đ có ký với Ngân hàng T – Chi nhánh Quảng Nam hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, số thẻ tín dụng 970403-5326 với hạn mức 20.000.000 đồng ngày 23/11/2020, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng, ông Đồng đã sử dụng với tổng số tiền cụ thể như sau: Tính đến ngày 15/12/2023, tổng số tiền giao dịch là 41.400.000 đồng, đã thanh toán số tiền là 32.021.671 đồng; số tiền lãi

quá hạn là 6.852.490 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Đ. đã không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ. vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Do ông Đ. vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 15/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tiền vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/6/2024 ông Đ. còn nợ gốc 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng, nợ lãi trong hạn 1.464.151 (*một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi mốt*) đồng, nợ lãi quá hạn 9.329.000 (*Chín triệu ba trăm hai mươi chín nghìn*) đồng; tổng cộng yêu cầu buộc ông Đ. phải trả 30.793.151 (*Ba mươi triệu bảy không trăm chín mươi ba nghìn một trăm linh một*) đồng. Do đó, Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết bộc ông Đ. phải thanh toán hết số nợ nêu trên cho Ngân hàng và thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ: Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, ông Đ. không đến Toà án làm việc, cố tình trốn tránh nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng T – Chi nhánh Quảng Nam; Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng T – Chi nhánh Quảng Nam tiền gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng T – Chi nhánh Quảng Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/11/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng T với ông Nguyễn Văn Đ, thể hiện ông Đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Xét hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/11/2020 ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn Đ đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực được quy định tại các Điều 385, 398, 401, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đã thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình sử dụng thẻ, ông Đồng đã nhiều lần thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 41.400.000 đồng nhưng mới thanh toán 32.021.671 đồng, sau đó không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng ông Đồng vẫn không tiếp tục thanh toán, là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại mục 18 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 15/11/2022 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tiền gốc sang nợ quá hạn theo quy định tại mục 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Theo tóm tắt sao kê của Ngân hàng thể hiện, số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 20/6/2024 là 10.793.151 đồng (trong đó: nợ lãi trong hạn là 1.464.151 đồng, lãi quá hạn là 9.329.000 đồng) và nợ gốc 20.000.000 đồng ông Đồng chưa thanh toán.

Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đối chiếu khoản nợ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ vay nêu trên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu ông Đ. trả nợ vay tính đến ngày 20/6/2024 là 30.793.151 *(Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn một trăm linh một)* đồng; trong đó: nợ gốc là 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng, nợ lãi trong hạn là 1.464.151 (*một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi mốt*) đồng, nợ lãi quá hạn là 9.329.000 (*Chín triệu ba trăm hai mươi chín nghìn*) đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.539.657 *(Một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi bảy)* đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 385, 398, 401, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T – Chi nhánh Quảng Nam số tiền **30.793.151** ***(Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn một trăm linh một)*** đồng; trong đó: nợ gốc là 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng, nợ lãi trong hạn là 1.464.151 (*một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm năm mươi mốt*) đồng, nợ lãi quá hạn là 9.329.000 (*Chín triệu ba trăm hai mươi chín nghìn*) đồng.

Kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2024, ông Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 23/11/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng T – Chi nhánh Quảng Nam và ông Nguyễn Văn Đ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 1.539.657 *(Một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi bảy)* đồng.

Ngân hàng T – Chi nhánh Quảng Nam được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 671.000 *(Sáu trăm bảy mươi mốt nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017808 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Văn Long